

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Ninh Bình
đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/09/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BCT ngày 05/5/2010 của Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Thực hiện Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề cương, dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển thương mại trên cơ sở đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị, giao thông, du lịch,... với điểm nhấn theo hướng "một trục hai cánh" (gồm trục thành phố Ninh Bình - thành phố Tam Điệp và hai thị xã Phát Diệm, Nho Quan) và định hướng phát triển hạ tầng giao thông, du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển thương mại một cách đồng bộ tương xứng với tiềm năng và khai thác tối đa lợi thế so sánh của các tiểu vùng trong toàn tỉnh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Phát triển thương mại trở thành đòn bẩy để phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ khác, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển thương mại phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và định hướng phát triển thương mại của cả nước.

3. Phát triển thương mại theo hướng mở rộng quan hệ, gắn với thị trường trong và ngoài nước, trước hết với thị trường vùng Duyên hải Bắc bộ, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và các vùng khác nhằm tổ chức tốt lưu thông hàng hoá, tạo nguồn cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm cho sản xuất trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển thương mại gắn kết với sự phát triển đa dạng các loại hình sở hữu đối với doanh nghiệp thương mại, thương mại gắn với đầu tư. Quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh, đồng thời thúc đẩy phát triển các hệ thống phân phối hiện đại, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng. Phát triển một cách đồng bộ và hợp lý cơ cấu bán buôn và bán lẻ; cơ cấu hiện đại và truyền thống.

5. Phát triển thương mại theo hướng vừa nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành, vừa đảm bảo hiệu quả xã hội, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định cuộc sống của người dân nông thôn, người có thu nhập thấp, bảo vệ tốt môi trường sinh thái, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Phát triển thương mại theo hướng hiện đại hoá và văn minh thương mại, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong lĩnh vực thương mại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, đặc biệt là thương mại điện tử vào quản lý và kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển hài hòa, đồng bộ, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật; lấy thị trường đô thị làm trọng tâm, từ đó hỗ trợ thúc đẩy thị trường nông thôn.

7. Phát triển thương mại phù hợp với cơ chế thị trường, tăng cường xã hội hoá đầu tư vào cơ sở hạ tầng của ngành, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, chống các hành vi kinh doanh trái phép, buôn lậu, trốn thuế và gian lận thương mại.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

a. Phát triển ngành thương mại theo hướng hiện đại, tương xứng với vai trò cửa ngõ của vùng Nam đồng bằng sông Hồng; phấn đấu đến năm 2020 đạt trình độ phát triển tiên tiến trong vùng, nâng khả năng thu hút và phát luồng hàng hoá trong vùng; bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, người sản xuất trên địa bàn tỉnh; phát triển thương mại ngày càng theo hướng thân thiện với môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại; tạo tiền đề vững chắc để tham gia hợp tác phát triển kinh tế trong vùng, trong nước và nước ngoài.

b. Phát triển các kênh phân phối trong tỉnh từ quy mô nhỏ, manh mún và phân tán trở thành các hệ thống và các kênh phân phối mạnh, vừa mở rộng về quy mô và phạm vi, vừa tham gia có chiều sâu vào phát triển sản xuất và phát triển tiêu dùng trong tỉnh. Đa dạng hoá các kênh phân phối trên cơ sở đa dạng hoá các loại hình tổ chức, các lĩnh vực kinh doanh, các thành phần kinh tế cùng tham gia và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng GDP ngành thương mại cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP chung của tỉnh, bình quân tăng 13,8 - 14,5%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020 và 14,5 - 15,5%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

b. Phần đầu duy trì hệ số ICOR (hệ số giữa tỷ lệ đầu tư trên GDP ngành thương mại với tốc độ tăng trưởng GDP của ngành) ở mức dưới 4,0 trong cả giai đoạn 2011 - 2020.

c. Phần đầu tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 12%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020 và 13,5%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

d. Phần đầu đưa tỷ trọng bán lẻ của các loại hình bán lẻ hiện đại trong tổng mức bán lẻ lên khoảng 30 - 40% vào năm 2020. Đầu tư xây dựng các dịch vụ tiên tiến như Khu dịch vụ tổng hợp hay trung tâm thương mại để tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa

a. Định hướng phát triển nhập khẩu

- Thông qua nhập khẩu để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu. Vì vậy, cần chú trọng nhập khẩu thiết bị, máy móc và nguyên vật liệu ở những thị trường có triển vọng tăng trưởng xuất khẩu các sản phẩm của tỉnh trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

- Với xu hướng chuyển giao công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới hiện nay, cần lựa chọn các nguồn công nghệ vừa đáp ứng được yêu cầu về đổi mới, nâng cao trình độ sản xuất của tỉnh, vừa phù hợp về giá cả. Chú trọng nhập khẩu công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

- Lựa chọn phương thức, hình thức nhập khẩu phù hợp với điều kiện và năng lực của tỉnh, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, thời hạn giao hàng và giảm tối đa chi phí nhập khẩu. Kết hợp chặt chẽ giữa nhập khẩu máy móc, thiết bị và hợp đồng lắp đặt, chuyển giao công nghệ.

b. Định hướng phát triển xuất khẩu

- Về mặt hàng xuất khẩu: Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu giai đoạn từ nay đến năm 2020 và năm 2025, về cơ bản là các sản phẩm thuộc nhóm hàng dệt may, giày dép, thủ công mỹ nghệ, nông sản, thực phẩm xuất khẩu, phân bón các loại... Ngoài ra, ưu tiên phát triển các mặt hàng xuất khẩu tại chỗ, phục vụ khách du lịch.

- Về thị trường xuất khẩu: Thị trường xuất khẩu chủ yếu đối với các sản phẩm của tỉnh Ninh Bình gồm Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo, Nga, Tây Âu,...; trong đó đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp vào các thị trường có sức mua lớn như Mỹ, Tây Âu; tăng dần tỷ trọng xuất khẩu vào các thị trường Đông Âu, Nga, SNG, khu vực châu Mỹ, châu Phi và các thị trường khác.

2. Định hướng phát triển các hệ thống thị trường hàng hóa

a. Hệ thống thị trường hàng công nghiệp tiêu dùng

- Hệ thống thị trường hàng công nghiệp tiêu dùng ở thành thị:

+ Hình thành cấu trúc cân đối, hợp lý giữa các khu thương mại ở các thành phố, các đô thị, khu du lịch, khu đô thị mới và các khu dân cư tập trung để hình thành thị trường hàng tiêu dùng tập trung của tỉnh.

+ Phát triển các doanh nghiệp kinh doanh chuỗi để thu hút nhiều nguồn đầu tư đa dạng cho phát triển mạng lưới phân phối hiện đại và thu hút nhiều hàng hóa có thương hiệu nổi tiếng, trong đó cần chú trọng phát triển các chuỗi liên kết theo phương thức nhượng quyền kinh doanh và các chuỗi liên kết tự nguyện của các siêu thị nhỏ, các cửa hàng chuyên doanh và cửa hàng tạp hóa để tăng cường năng lực cạnh tranh.

+ Phát triển các hình thức bán lẻ mới như trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh (như siêu thị thực phẩm, điện máy, dụng cụ gia đình,...). Cùng với đó, hình thành các trung tâm mua sắm tại các thành phố, đô thị cấp vùng, tỉnh. Các trung tâm mua sắm kết hợp cùng với các loại hình thương mại khác (siêu thị, cửa hàng tổng hợp và chuyên doanh, chợ), để tạo thành một không gian mua sắm phong phú, đa dạng cho cư dân và khách du lịch. Xây dựng các siêu thị quy mô lớn, vừa và nhỏ tại các khu vực thương mại trung tâm ở các thành phố và các đô thị, các khu du lịch, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung.

+ Điều chỉnh, sắp xếp và nâng cấp thương nghiệp truyền thống, như hạn chế sự phát triển tràn lan của các quầy, tiệm tạp hóa ở khắp nơi như hiện nay, khuyến khích và hỗ trợ các cửa hàng lớn sáp nhập những tiệm tạp hóa nhỏ để thành doanh nghiệp lớn có thương hiệu, khuyến khích các cửa hàng chuyển đổi thành các siêu thị chuyên doanh, các quầy, tiệm tạp hóa nhỏ gia nhập các liên minh mua bán hàng hóa.

+ Cải tạo đường phố thương mại để trở thành hạt nhân ở các khu trung tâm thương mại đảm bảo các yêu cầu hiện đại và mang bản sắc văn hóa kinh doanh truyền thống, khắc phục được tình trạng phát triển trùng lặp ở các cửa hàng, cửa hiệu.

+ Phát triển mạng lưới kinh doanh hàng vật liệu xây dựng, ô tô, đồ dùng gia đình, đồ điện gia dụng theo hướng phát triển kinh doanh chuỗi để có quy mô lớn và mặt hàng tổng hợp.

+ Phát triển phương thức hiện đại bán hàng công nghiệp tiêu dùng theo hướng khuyến khích bán hàng qua các tổng đại lý hoặc nhượng quyền thương mại, bao gồm cả các chức năng chế biến, gia công, lắp đặt, dự trữ và áp dụng thương mại điện tử. Khuyến khích phát triển phương thức kinh doanh chuỗi trên cơ sở liên kết và liên doanh của những nhà kinh doanh nhỏ.

+ Nâng cấp các chợ bán lẻ hàng công nghiệp tiêu dùng truyền thống thành các siêu thị tổng hợp hoặc chuyên doanh.

+ Phát triển các Trung tâm bán buôn hàng công nghiệp tiêu dùng.

+ Phát triển trung tâm logistics tập trung để cung cấp đồng bộ các dịch vụ hỗ trợ phân phối hàng hóa.

- Hệ thống thị trường hàng công nghiệp tiêu dùng ở nông thôn:

+ Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại phát triển mạng lưới cửa hàng, đặc biệt là các cửa hàng tiện lợi và trở thành kênh phân phối chủ yếu hàng công nghiệp tiêu dùng ở thị trường nông thôn, góp phần tạo văn minh thương mại ở khu vực này.

+ Nâng cấp mạng lưới chợ bán lẻ ở địa bàn các xã, khuyến khích các thương nhân hoạt động trong chợ thành lập các liên minh mua bán hàng hóa, lấy chợ làm hạt nhân để tổ chức khu vực xung quanh chợ tạo cơ sở cho các chuỗi cửa hàng tiện lợi, chuyên doanh và tổng hợp phát triển.

+ Phát triển khu thương mại - dịch vụ tổng hợp ở các thị trấn, khu đô thị mới.

b. Hệ thống thị trường hàng tư liệu sản xuất

- Phát triển đa dạng các hình thức bán buôn theo hướng khuyến khích đầu thầu mua sắm với sản phẩm chủ yếu, khối lượng lớn và cung ứng hàng hóa trực tiếp để giảm chi phí.

- Khuyến khích và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp bán buôn quy mô lớn của tư nhân.

- Phát triển các trung tâm giao dịch nguyên, phụ liệu cho từng ngành sản phẩm.

- Khuyến khích và hỗ trợ giao dịch giữa các hệ thống theo mạng trên cơ sở thành lập sàn giao dịch điện tử.

c. Hệ thống thị trường hàng nông, lâm, thủy sản

- Hiện đại hóa các khu bán hàng nông, lâm, thủy sản tại chợ trung tâm ở các thành phố, khu đô thị mới. Nâng cấp, cải tạo các khu chợ chuyên doanh nông, thủy sản trong các chợ nông thôn để nông dân trực tiếp tiêu thụ sản phẩm nhỏ lẻ.

- Khuyến khích và hỗ trợ các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm ở thành thị mua hàng trực tiếp ở nông thôn và khuyến khích, hỗ trợ các nhà sản xuất, nhà cung ứng bán nông sản vào các siêu thị, cửa hàng ở thành thị.

- Khuyến khích phát triển các hệ thống hợp đồng mua nông, lâm, thủy sản với nông dân. Phát triển mạng lưới các chợ bán buôn nông sản chuyên doanh và tổng hợp hiện đại theo hướng mua bán chuyên nghiệp và đấu giá, thanh toán qua hệ thống điện tử để gắn kết doanh nghiệp với các nhà sản xuất nông sản.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại, các nhà sản xuất tham gia thị trường giao dịch kỳ hạn...

- Ưu tiên các vùng sản xuất tập trung, có quy mô tương đối; khuyến khích, hỗ trợ tăng cường áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất để tạo các vùng sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường, hướng tới xuất khẩu.

- Xây dựng chợ chuyên doanh nông sản tại vùng sản xuất tập trung: đối với các vùng nông sản tập trung có quy mô đủ lớn, có thể hình thành các chợ chuyên doanh để tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn, thu hút nông sản từ các vùng khác và tạo luồng hàng hóa tới trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu

và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực; đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách cho thị trường trong và ngoài nước.

d. Định hướng phát triển thương mại gắn với đề án phát triển thương mại trong nước và cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”:

- Xây dựng chương trình hành động, tổ chức các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà sản xuất Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam; nâng cao hiệu quả kết nối giữa nhà sản xuất và nhà phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- Chú trọng xây dựng các thương hiệu, nhãn hiệu đối với các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương: sản phẩm công nghiệp chế biến, sản phẩm về du lịch, sản phẩm thủ công mỹ nghệ,...

- Xây dựng các chương trình nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tác động của công nghệ thông tin đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm hướng tới đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác việc kinh doanh trên môi trường mạng.

- Kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng. Thực hiện nghiêm chỉnh hoạt động giám sát các sự kiện xúc tiến thương mại hàng Việt Nam, để bảo đảm mục đích của Cuộc vận động và tạo lòng tin cho người tiêu dùng.

- Xây dựng các chương trình khuyến khích ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam đối với tiêu dùng cá nhân như: Cập nhật, công bố, quảng bá thường xuyên và kịp thời danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước sản xuất được. Tuyên truyền phổ biến đến doanh nghiệp và người tiêu dùng tham gia “Ngày hàng Việt”, “Tuần hàng Việt”, “Tháng hàng Việt”,...

3. Định hướng phát triển không gian thương mại

Phát triển các phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng phù hợp với quá trình phát triển sản xuất trong thời kỳ công nghiệp hóa, có đủ năng lực gia tăng giá trị thương mại cho sản phẩm, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh; có khả năng gắn kết và thúc đẩy phát triển các kênh phân phối truyền thống có quy mô nhỏ, manh mún hiện nay, nhất là các kênh phân phối truyền thống tại vùng nông thôn theo hướng hiện đại; có khả năng cung ứng để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng hàng hóa của dân cư thành thị và nông thôn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; có khả năng hỗ trợ ngành du lịch phát triển bằng các dịch vụ phân phối hàng hóa chuyên nghiệp; có khả năng khai thác các lợi ích thương mại từ các dòng lưu chuyển hàng hóa giữa vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với vùng Bắc trung Bộ và Duyên hải miền Trung cũng như với thị trường ngoài nước.

4. Định hướng phát triển thương mại điện tử

Tăng cường khai thác Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng của Chính phủ, nhất là các cơ hội về đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ, cập nhật và phổ biến các quy định pháp lý liên quan đến giao dịch điện tử,... để phát triển thương mại điện tử của Ninh Bình.

Khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh sử dụng các phần mềm ứng dụng (kế toán, quản lý nhân sự,...), xây dựng website và phát triển các giao dịch điện tử B2B, B2C. Xây dựng chương trình, dự án tổng thể hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện diện trên môi trường internet; phủ sóng internet không dây (wifi) tại các khu du lịch, điểm vui chơi giải trí;...

Nâng cao năng lực đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ 3), nhất là các dịch vụ liên quan đến thương mại như cấp giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập doanh nghiệp, văn phòng đại diện, cấp giấy chứng nhận xuất xứ điện tử (eC/O), thủ tục hải quan...

Xây dựng lực lượng cán bộ có chuyên môn đáp ứng được công tác quản lý nhà nước về thương mại điện tử trong tỉnh. Xây dựng cơ chế, bộ máy phù hợp và triển khai hoạt động thương mại điện tử và các hoạt động hỗ trợ thương mại điện tử.

Phát triển nguồn nhân lực về thương mại điện tử. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, người tiêu dùng các ngành sản xuất và dịch vụ chính. Đẩy mạnh đào tạo chính quy về thương mại điện tử.

5. Định hướng phát triển doanh nghiệp thương mại của các thành phần kinh tế

Phát triển nhiều loại hình doanh nghiệp thương mại với nhiều quy mô khác nhau từ nhỏ đến lớn, tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, đổi mới về phương thức hoạt động theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu của thị trường.

Tổ chức liên kết chặt chẽ giữa các HTX với các loại hình doanh nghiệp thương mại khác thông qua phương thức đại lý thu mua nông sản và cung ứng vật tư hàng hóa góp phần giúp nông dân yên tâm đầu tư cho sản xuất và được cung ứng vật tư, hàng hoá lâu dài và ổn định. Từ đó góp phần ổn định thị trường, giá cả trên địa bàn nông thôn.

6. Định hướng nâng cao năng lực hỗ trợ cho phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh

Phát triển đa dạng các hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh gia tăng quy mô, mở rộng phạm vi thương mại và nâng cao hiệu quả kinh doanh, kể cả trên thị trường trong tỉnh, trong nước và thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, các hoạt động hỗ trợ thương mại sẽ được chú trọng như:

Tăng cường năng lực cung cấp thông tin, dự báo thị trường của tỉnh cho các doanh nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng đến: cung cấp thông tin pháp luật; thông tin về các doanh nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp ngoài tỉnh đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; các thông tin dự báo thị trường của các cơ quan dự báo có uy tín trong nước và thế giới;...

Phát triển hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng mở rộng hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong tỉnh, xây dựng các hoạt động xúc tiến thương mại đồng bộ theo chuỗi đảm bảo nâng cao hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại

trong phát triển thị trường mục tiêu, thị trường trọng điểm và thị trường cho ngành hàng quan trọng của tỉnh.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả điều hành, phát triển sản xuất kinh doanh.

Cùng cố và nâng cao vai trò của Sở Công Thương và các ban ngành có liên quan trong giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động thương mại...

Nâng cao vai trò của các hiệp hội, làng nghề và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ xây dựng thương hiệu cho các doanh nghiệp, sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại

a. Đối với các kết cấu hạ tầng thương mại bán buôn

- *Chợ đầu mối, chợ chuyên doanh, chợ bán buôn - bán lẻ tổng hợp hạng I và II* tại các khu vực sản xuất tập trung và ở các đô thị như các thành phố, thị trấn.

+ Hình thành và phát triển một số chợ đầu mối, trong đó ưu tiên tập trung phát triển 03 chợ đầu mối nông sản, gồm 01 chợ đầu mối nông sản tổng hợp tại khu vực thành phố Ninh Bình, 01 chợ đầu mối nông sản tại huyện Nho Quan và 1 chợ đầu mối thủy sản tại huyện Kim Sơn; Phát triển các chợ bán buôn- bán lẻ tổng hợp ở các thị trấn và ở các xã có quy mô hàng hóa nông sản lớn.

+ Phát triển các chợ đầu mối bán buôn thành những thị trường trung tâm bán buôn hàng nông sản của tỉnh và vùng, áp dụng các phương thức giao dịch hiện đại. Những điều kiện phục vụ kinh doanh của chợ đầu mối không chỉ bao gồm điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, mà quan trọng hơn là những hoạt động phụ trợ, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán như dịch vụ kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm, thông tin, giao dịch, đấu giá, thanh toán, vận chuyển, giao nhận hàng hóa, đóng gói, bảo quản, lưu trữ, xuất, nhập khẩu hàng hóa;

+ Vốn đầu tư xây dựng chợ đầu mối bán buôn chủ yếu là vốn đầu tư của các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kể cả doanh nghiệp nước ngoài đầu tư hoặc liên doanh, hợp tác đầu tư, vốn góp hoặc tiền thuê diện tích kinh doanh của thương nhân trong chợ và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng (mặt bằng, nền, đường giao thông, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, tường rào bao quanh...).

- *Trung tâm bán buôn*: là nơi tập trung hoạt động của các nhà bán buôn sẽ phát triển tại thành phố Ninh Bình là trung tâm thương mại tỉnh và tại đô thị Phát Diệm trong tương lai.

- *Kho phân phối theo mô hình Metro Cash & Carry*: Cơ sở kinh doanh của một nhà phân phối lớn, thực hiện hoạt động bán buôn hàng hóa cho các nhà bán lẻ và hộ tiêu dùng lớn – sẽ phát triển tại khu vực trung tâm và lân cận thành phố Ninh Bình hiện tại, đồng thời phát triển tại khu vực quy hoạch thị xã Phát Diệm trong giai đoạn 2021 - 2025.

- *Trung tâm phân phối, bán buôn hàng công nghiệp tiêu dùng*: sẽ phát triển gắn với các kho hàng của các doanh nghiệp phân phối.

- *Kho hàng công*: sẽ từng bước hành thành và phát triển theo hướng gắn với các chợ trên địa bàn tỉnh; phát triển tại các vị trí thuận lợi về giao thông đường thủy, giao thông đường sắt; phát triển ở các vùng sản xuất nông sản tập trung của tỉnh.

- *Sàn giao dịch hàng hóa*: Giai đoạn sau năm 2025, tùy điều kiện cụ thể, sẽ phát triển loại hình sàn giao dịch hàng hóa ở các thị trường giao dịch tập trung hàng hóa nông sản, hàng vật tư, hàng công nghiệp tiêu dùng quy mô lớn, như trung tâm bán buôn, chợ bán buôn nông sản.

b. Đối với hệ thống kết cấu hạ tầng bán lẻ

- *Các loại hình cửa hàng, cửa hiệu, quán hàng, sạp hàng* của các hộ kinh doanh sẽ được quy hoạch phát triển trên địa bàn tỉnh theo hướng hình thành các dãy phố buôn bán, các cửa hàng bách hóa, cơ sở đại lý, cửa hàng nhượng quyền thương mại, hợp đồng hợp tác kinh doanh,...

- *Các chợ bán lẻ (chợ dân sinh)*: 1) Không phát triển các chợ mới trong khu vực nội đô của các thành phố, thị xã; từng bước nâng cấp, cải tạo đối với các chợ hoạt động hiệu quả; có giải pháp để tăng hiệu quả sử dụng đối với các chợ hoạt động chưa hiệu quả; từng bước chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc công năng đối với những chợ hoạt động không hiệu quả, như việc chuyển đổi sang các loại hình như trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng tiện lợi; 2) Đối với những khu vực, tụ điểm du lịch, đặc biệt là khu vực thành phố Ninh Bình, cần nghiên cứu phát triển loại hình chợ đêm, phục vụ khách du lịch và nhân dân trong vùng; 3) Đối với các khu vực thị trấn huyện lỵ, trung tâm xã, sẽ cải tạo, nâng cấp các chợ theo hướng hình thành Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp.

- *Phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại*: đại siêu thị, chuỗi siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, chuỗi cửa hàng tiện lợi và các loại cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp;...

- *Định hướng phát triển cửa hàng kinh doanh xăng dầu*:

Để đảm bảo phù hợp với xu hướng tăng nhanh của nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu mở rộng quy mô các cửa hàng hiện có. Chú trọng phát triển các cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại các trạm dừng chân và gần các bến xe theo quy hoạch hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh.

8. Định hướng phát triển thương mại gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh

- Có chính sách khuyến khích phát triển thương mại nhiều thành phần, gồm cả liên doanh, liên kết theo hướng hiện đại, đẩy mạnh phát triển các mặt hàng có thể mạnh, đồng thời chú trọng ổn định thị trường các mặt hàng phục vụ nhu cầu nhân dân và khách du lịch.

- Đầu tư phát triển các loại hình hạ tầng thương mại tại thành phố Ninh Bình, các thị xã, thị trấn và gắn với các khu du lịch,... trong đó chú trọng các

loại hình chợ văn hóa, chợ du lịch, hệ thống cửa hàng đồ lưu niệm,... phục vụ khách du lịch; nâng cấp, mở rộng hệ thống khách sạn, nhà hàng.

- Nâng cao nhận thức phát triển thương mại từ các cấp, các ngành, đến các doanh nghiệp và người tiêu dùng; phổ biến kiến thức và đào tạo đội ngũ cán bộ ngành thương mại có gắn với du lịch. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, bảo đảm sự phát triển bền vững, dài hạn trong hoạt động thương mại tạo ra môi trường lành mạnh trong kinh doanh, gắn với việc bảo vệ quyền lợi của khách du lịch.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại theo từng chuyên đề, ngành hàng, tạo ra cách làm mới nhằm phát triển thương hiệu cũng như quảng bá sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc trưng của tỉnh. Tăng cường tổ chức các hoạt động hội chợ thương mại gắn với các sự kiện du lịch trên địa bàn.

- Phát triển hệ thống thông tin thương mại - du lịch, nhằm thiết lập mạng lưới cung cấp đầy đủ các thông tin cho du khách về các địa điểm, tour du lịch; khu vực vui chơi giải trí; khu vực cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (thêu ren, đan lát, đá mỹ nghệ,...) kết hợp trưng bày, giới thiệu chào bán sản phẩm cho khách du lịch tại thành phố Ninh Bình hoặc các khu, điểm du lịch trọng điểm như Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Bái Đính, Cố đô Hoa Lư.

IV. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN

1. Thành phố Ninh Bình

a. Mạng lưới chợ: Đến năm 2025, xóa bỏ tất cả các chợ không có đất chợ, sử dụng lòng đường, vỉa hè để làm nơi họp chợ. Cải tạo, sửa chữa, mở rộng đối với các chợ hoạt động hiệu quả. Chuyển đổi mục đích sử dụng, công năng của các chợ hoạt động không hiệu quả. Phát triển một số loại hình chợ họp không thường xuyên, không cố định như chợ hoa, chợ đồ cũ, chợ đêm, chợ cuối tuần... để phục vụ khách du lịch và nhân dân địa phương.

Đến năm 2025, số lượng chợ trên địa bàn tối đa mỗi đơn vị hành chính xã, phường có 01 chợ (bao gồm cả các đơn vị hành chính sáp nhập từ huyện Hoa Lư vào Thành phố Ninh Bình). Trong kỳ quy hoạch sẽ tiến hành xây dựng mới 01 chợ đầu mối gắn liền với các khu trung tâm mua sắm; nâng cấp, cải tạo một số chợ hiện có và chuyển đổi 01 chợ thành Siêu thị; di chuyển 02 chợ; xóa bỏ 02 chợ.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Trong giai đoạn đến năm 2025, trên địa bàn thành phố Ninh Bình tập trung phát triển các siêu thị có quy mô nhỏ và vừa, phát triển các cửa hàng tiện lợi, các cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp tại các khu dân cư, khu đô thị, khu phố thương mại, khu điểm du lịch. Dự kiến ngoài các siêu thị hiện có sẽ phát triển thêm 15 siêu thị mới, bên cạnh đó sẽ phát triển một số siêu thị nhỏ tại các xã có các khu điểm du lịch trên địa bàn huyện Hoa Lư hiện nay như xã Ninh Vân, Ninh Hải, Ninh Thắng, Trường Yên, Ninh Khang... nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân trong khu vực và khu khách đến thăm quan, chiêm bái. Dự kiến đến năm 2025, thành phố Ninh Bình có khoảng 26 siêu thị các hạng.

c. Trung tâm thương mại: Trên địa bàn thành phố hiện có 02 TTTM hạng III, định hướng đến năm 2025, sẽ phát triển thành 06 TTTM, trong đó gồm 1 trung tâm thương mại hạng II và 5 trung tâm thương mại hạng III.

Giai đoạn 2015 - 2020, phát triển 01 trung tâm Hội chợ triển lãm (quy mô 15 - 20 ha, giai đoạn 1 khoảng 7 - 10 ha) tại khu vực thuộc huyện Hoa Lư sáp nhập về thành phố.

d. Cửa hàng xăng dầu: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 19 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, dự kiến đến năm 2020 sẽ phát triển tối đa thành 30 cửa hàng và 36 cửa hàng đến năm 2025 (bao gồm cả các cửa hàng trên địa bàn huyện Hoa Lư).

2. Thành phố Tam Điệp

a. Mạng lưới chợ: Trên địa bàn thành phố Tam Điệp có 07 chợ (1 chợ hạng II và 6 chợ hạng III). Định hướng đến năm 2025, sẽ có 09 chợ (1 chợ hạng II và 8 chợ hạng III). Theo đó, sẽ tiến hành nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có và đầu tư xây dựng mới 02 chợ hạng III; giai đoạn sau năm 2025 sẽ nâng cấp chợ Đồng Giao lên hạng I.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Đến năm 2025, trên địa bàn Tam Điệp sẽ có 09 siêu thị hạng III; 03 trung tâm mua sắm hạng III và 04 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp. Ngoài ra, phát triển các cửa hàng tiện lợi ở các khu dân cư, khu đô thị; các cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp ở các phố thương mại, khu du lịch.

c. Trung tâm thương mại: Xây dựng mới 02 trung tâm thương mại, quy mô mỗi trung tâm khoảng 1 ha, tập trung vào phục vụ các hoạt động giao dịch, xúc tiến thương mại và đầu tư của các doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt cần có nhiều các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại và đầu tư của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như văn phòng đại diện, tư vấn, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, đào tạo, hội nghị khách hàng,...

d. Cửa hàng xăng dầu: Hiện nay, Tam Điệp có 17 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, dự kiến đến năm 2020 sẽ phát triển tối đa thành 20 cửa hàng và đến năm 2025 là khoảng trên 20 cửa hàng. Tập trung nâng cấp, cải tạo một số cửa hàng có diện tích nhỏ, không bảo đảm điều kiện kinh doanh, không đáp ứng về trang thiết bị an toàn trong kinh doanh xăng dầu, những cửa hàng phát triển mới sẽ phân bố ở khu vực ngoại ô thành phố,...

3. Huyện Nho Quan

a. Mạng lưới chợ: Trên địa bàn hiện có 14 chợ hạng III. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tập trung nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có. Đồng thời, giai đoạn 2021 - 2025, sẽ phát triển lên thành 22 chợ (gồm 1 chợ đầu mối hạng II và 21 chợ hạng III). Theo đó, cần nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có và đầu tư xây dựng mới 08 chợ hạng III.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Đến năm 2025, trên địa bàn huyện Nho Quan có 05 siêu thị hạng III và 01 TTTM; 03 trung tâm mua sắm hạng III và 04 khu thương mại - dịch vụ tổng hợp. Ngoài ra, phát triển các cửa hàng tiện lợi ở

các khu dân cư, khu đô thị; các cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp ở các phố thương mại, khu du lịch.

c. Cửa hàng xăng dầu: Hiện nay, trên địa bàn có 22 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, dự kiến đến năm 2020 sẽ phát triển tối đa thành 30 cửa hàng và 37 cửa hàng đến năm 2025. Theo đó, sẽ nâng cấp, mở rộng đối với những cửa hàng không đáp ứng về diện tích, điều kiện phòng chống cháy nổ, đồng thời phát triển mới các cửa hàng thuộc khu vực trung tâm các cụm xã trên địa bàn.

4. Huyện Yên Mô

a. Mạng lưới chợ: Hiện nay trên địa bàn huyện Yên Mô có 16 chợ (1 chợ hạng II và 15 chợ hạng III), dự kiến trong thời kỳ quy hoạch, sẽ tiến hành nâng cấp cải tạo 01 chợ và chuyển đổi công năng 02 chợ do thay đổi mục đích sử dụng. Đồng thời xây dựng mới 01 chợ (chợ Bút) đạt quy mô hạng II.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Đến năm 2025, trên địa bàn huyện sẽ có 03 siêu thị hạng III, 01 trung tâm thương mại và 02 khu thương mại - dịch vụ tập trung; ngoài ra, phát triển các cửa hàng tiện lợi; các cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp ở các khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp.

c. Cửa hàng xăng dầu: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 24 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, trong thời gian tới, sẽ nâng cấp cải tạo một số cơ sở chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn, đồng thời phát triển thêm tối đa 9 cửa hàng mới, như vậy đến năm 2025, toàn huyện sẽ có tối đa 33 cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

5. Huyện Gia Viễn

a. Mạng lưới chợ: Huyện Gia Viễn hiện có 19 chợ hạng III, quy hoạch đến năm 2025, sẽ nâng cấp chợ Me lên hạng II, đồng thời cải tạo 11 chợ đáp ứng các tiêu chí về quy mô, diện tích, bảo vệ môi trường,... Đồng thời, xây dựng mới 02 chợ hạng III.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Đến năm 2025, trên địa bàn huyện có 03 siêu thị hạng III; đầu tư xây dựng Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp (tại thị trấn Me), đồng thời sẽ tập trung phát triển hệ thống các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh và tổng hợp tại các thị trấn, các khu công nghiệp, khu đô thị và khu vực trung tâm các xã trên địa bàn, phục vụ nhu cầu kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ của các hộ tư thương, cũng như nhu cầu mua sắm hàng hóa dịch vụ của nhân dân.

c. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Hiện nay trên địa bàn huyện có 17 cửa hàng, quy hoạch đến năm 2025, sẽ có tối đa 25 cửa hàng trên cơ sở nâng cấp, cải tạo các cửa hàng chưa đủ tiêu chuẩn về đăng ký kinh doanh, về trang thiết bị kỹ thuật... và xây dựng mới 08 cửa hàng tại khu vực một số xã có nhu cầu.

6. Huyện Kim Sơn

a. Mạng lưới chợ: Hiện trên địa bàn huyện có 13 chợ (01 hạng II và 12 hạng III). Định hướng đến năm 2025, huyện Kim Sơn sẽ có tối đa 15 chợ (01 chợ đầu mối, 01 chợ hạng I và 13 chợ hạng III). Theo đó, sẽ nâng cấp, cải tạo các chợ hiện có; đồng thời xây dựng mới 02 chợ hạng III.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Đến năm 2025, trên toàn huyện sẽ có 07 siêu thị hạng III; 01 trung tâm thương mại, quy mô sử dụng đất khoảng 10.000 m² (tại trung tâm xã Lưu Phương). Phát triển 01 trung tâm logistics quy mô 20 – 25 ha (giai đoạn 2015 - 2020) và 01 trung tâm bán buôn quy mô khoảng 4 – 5 ha (giai đoạn 2021 - 2025).

Ngoài ra, phát triển 1 khu thương mại - dịch vụ tập trung đạt quy mô sử dụng đất khoảng 150.000 m² tại khu vực quy hoạch thị xã Phát Diệm nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa của dân cư địa phương và khách du lịch.

c. Kho phân phối theo mô hình Metro Cash & Cary: Đầu tư xây dựng 01 kho phân phối quy mô khoảng 10 – 15 ha tại khu vực quy hoạch thị xã Phát Diệm trong giai đoạn 2021 – 2025.

d. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu:

Hiện tại huyện Kim Sơn có 24 cửa hàng kinh doanh xăng dầu. Định hướng đến năm 2025, tập trung cải tạo các cửa hàng hiện có, di chuyển một số cửa hàng không bảo đảm về khoảng cách, vị trí và có nguy cơ cháy nổ cao. Đồng thời phát triển tối đa 09 cửa hàng mới trên địa bàn các xã nhằm phục vụ nhu cầu của người dân địa phương.

7. Huyện Yên Khánh

a. Mạng lưới chợ: Hiện trên địa bàn huyện có 10 chợ hạng III. Định hướng đến năm 2025, tiến hành nâng cấp, cải tạo một số chợ không bảo đảm về diện tích, điều kiện vệ sinh và các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng thời xem xét xây dựng mới một số chợ hạng III tại khu vực quy hoạch đô thị Yên Ninh, Khánh An, Khánh Cư.

b. Các loại hình bán lẻ hiện đại: Tập trung phát triển 05 siêu thị hạng III tại các đô thị Yên Ninh, Khánh Thành và Khánh Thiện. Bên cạnh đó, đầu tư 01 trung tâm thương mại quy mô xây dựng khoảng 15.000 m² tại đô thị Yên Ninh.

Phát triển một số kho, bãi dọc các tuyến sông trên địa bàn huyện để lưu chứa các hàng hóa vật liệu xây dựng và các sản phẩm công nghiệp khác.

c. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu: Hiện tại huyện Yên Khánh có 20 cửa hàng kinh doanh xăng dầu phân bố tại các xã, thị trấn trên địa bàn. Định hướng đến năm 2025, tập trung cải tạo các cửa hàng hiện có. Đồng thời phát triển mới tối đa 06 cửa hàng tại các tuyến giao thông mới như tuyến đường Bái Đình - Kim Sơn, tuyến đê Sông Vạc, tuyến tránh thị trấn Yên Ninh.. nâng tổng số cửa hàng xăng dầu trên địa bàn đến năm 2025 là 26 cửa hàng phục vụ nhu cầu của người dân địa phương.

V. TỔNG HỢP NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ VỐN ĐẦU TƯ

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư

- Tổng nhu cầu sử dụng đất: 93 - 130 ha.
- Tổng số vốn đầu tư: 2.282 - 3.326 tỷ đồng. Trong đó:

+ Giai đoạn 2015 - 2020: do tác động của khủng hoảng kinh tế, Nhà nước đang thực thi chính sách thắt chặt chi tiêu. Dự tính, khả năng đầu tư trong giai đoạn này chiếm khoảng 30% tổng nhu cầu vốn đầu tư, bằng 685 - 998 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Khả năng đầu tư sẽ gia tăng cùng với triển vọng phục hồi kinh tế và qui mô kinh tế tỉnh tăng lên. Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn này từ 1.597 - 2.328 tỷ đồng.

2. Danh mục công trình, dự án ưu tiên đầu tư

Danh mục các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trước trong 5 năm đầu quy hoạch:

TT	Dự án kết cấu hạ tầng thương mại	Địa chỉ	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Trung tâm thương mại	KV trung tâm thành phố Ninh Bình	100 - 150
2	Trung tâm thương mại	KV trung tâm thành phố Tam Điệp	80 - 150
3	Trung tâm thương mại	KV Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh	180 - 210
4	Siêu thị	KV huyện Hoa Lư cũ và các thị trấn sẽ phát triển thành thị xã	180 - 250
5	Trung tâm logistics (giai đoạn 1)	KV quy hoạch thị xã Phát Diệm	80 - 100
6	Trung tâm hội chợ triển lãm (giai đoạn 1)	Thành phố Ninh Bình (khu vực huyện Hoa Lư cũ)	80 - 100
7	Chợ trên địa bàn tỉnh		100 - 120
Tổng số			800 - 1.080

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Các giải pháp và chính sách chủ yếu

a. Giải pháp thu hút vốn đầu tư

- *Nguồn vốn của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế*

+ *Nguồn vốn của doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước:* Đây là nguồn vốn chủ yếu để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, bao gồm vốn của doanh nghiệp nhà nước (gồm cả doanh nghiệp đã cổ phần hóa), các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp; các Liên hiệp HTX, HTX thành lập theo Luật HTX; các hộ kinh doanh;... Nguồn vốn của các doanh nghiệp quy mô lớn, các Liên hiệp HTX tập trung phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, chợ hạng I, trung tâm bán buôn,... Nguồn vốn của các hợp tác

xã và doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chủ yếu đầu tư phát triển các chợ bán lẻ (hạng II, hạng III).

+ *Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)*: thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị.

- *Nguồn vốn từ ngân sách*:

+ *Vốn ngân sách Trung ương*: chủ yếu dành cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho các khu vực dự án lớn, nhất là khu vực thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp, thị xã Nho Quan và thị xã Phát Diệm trong tương lai, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kết cấu hạ tầng thương mại. Đối với các đầu mối nông sản, cần tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương theo Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, cần giao vốn cho các tổ chức có năng lực thực sự làm chủ các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại trong từng giai đoạn, đồng thời phải có các giải pháp và cơ chế chính sách để hỗ trợ nhà đầu tư giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng; qua đó rút ngắn thời gian thu hồi vốn.

+ *Vốn Ngân sách địa phương*: sẽ hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản chợ hạng 2 và hạng 3 ở khu vực nông thôn (theo Nghị định số 114 trên đây). Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách, tăng cường nguồn thu cho ngân sách tỉnh, trên cơ sở đó tăng vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng thương mại. Xác định các lĩnh vực, ngành mà tỉnh có lợi thế phát triển, có ảnh hưởng đến thị trường địa phương, khu vực, để tập trung vốn ngân sách đầu tư vào một số khâu quan trọng, trong đó có đầu tư vào kết cấu hạ tầng thương mại.

Đa dạng hóa các hình thức tạo vốn như: đổi đất lấy cơ sở hạ tầng; cho thuê đất xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại; dùng mặt bằng thay vốn đầu tư trong hợp tác, liên doanh, liên kết; kết hợp vốn ngân sách tỉnh và vốn của dân; tranh thủ vốn đầu tư của Trung ương và một số thành phố lớn thông qua các loại hình hợp tác; áp dụng hình thức sở hữu đa dạng để thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác kể cả vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài,...

b. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Thu hút các doanh nhân và lao động thương mại qua đào tạo đến công tác và làm việc lâu dài trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các sinh viên địa phương đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành thương mại về quê làm việc sau khi tốt nghiệp.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, sắp xếp lại và nâng cao tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ quản lý Nhà nước.

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, mở rộng dạy nghề bằng nhiều hình thức thích hợp. Có chính sách đào tạo nghề cho lao động thương mại chuyển đổi từ nông nghiệp. Tổ chức tốt các hình thức xúc tiến, hỗ trợ và giới thiệu việc làm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại về đào tạo để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: đào tạo cán bộ quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý trung tâm logistics,... và đào tạo các nhân viên có kỹ năng hiện đại, chuyên nghiệp trong nghiệp vụ kinh doanh thương mại,... Trước mắt, việc hỗ trợ doanh nghiệp về đào tạo với những nội dung trên có thể thông qua hệ thống các trường thuộc Bộ Công Thương và các trường Đại học, cao đẳng khác.

- Đối với vấn đề đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,... cần phân hạng và có kế hoạch đào tạo phù hợp với trình độ và độ tuổi của người lao động. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà quản lý được tham quan, học tập kinh nghiệm ở các cơ sở trong nước và nước ngoài,...

- Chú trọng đào tạo nghề để có đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ lành nghề đủ khả năng nắm bắt và sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật và công nghệ, nhất là tại các cơ sở thương mại hiện đại. Tổ chức đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, nâng dần chất lượng đào tạo lên ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới.

- Tranh thủ các nguồn vốn trong và ngoài nước để hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp, trong đó phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Đào tạo về thương mại điện tử cho doanh nghiệp thương mại: giới thiệu về internet và thương mại điện tử, lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử, an ninh thương mại điện tử,...

c. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Xây dựng chính sách và cơ chế quản lý thương mại hàng hoá và dịch vụ trên địa bàn tỉnh; Quản lý chiến lược và quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển thương mại của địa phương.

- Xây dựng và phát triển các hệ thống thị trường hàng hoá trên địa bàn; Phối hợp liên ngành để thích ứng với những điều kiện của kinh tế thị trường,...

- Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn; Từng bước tách dần chức năng quản lý hành chính với chức năng cung cấp dịch vụ công; phân định và làm rõ các quy chế phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành, các cấp chính quyền đảm bảo tính thống nhất theo mục tiêu phát triển ngành thương mại của tỉnh và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp thương mại; Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý thương mại và giao quyền chủ động cho chính quyền các phường, xã đi đôi với công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm đối với các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường phương pháp quản lý thị trường đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, mô hình quản lý và cơ chế chính sách để nâng hiệu quả quản lý nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh. Tổ chức mạng lưới thông tin và công tác dự báo thị trường là biện pháp quan trọng để giúp hoạt động thương mại có hiệu quả. Từng bước hiện đại hoá lĩnh vực kinh doanh.

Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ lao động thương mại.

d. Giải pháp về hợp tác với quốc tế, khu vực và các địa phương khác

Đẩy mạnh liên kết giữa thị trường Ninh Bình với thị trường các tỉnh, thành phố khác trong vùng Đồng bằng sông Hồng cũng như của cả nước và với thị trường nước ngoài trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh là một trong những giải pháp quan trọng để tạo điều kiện ổn định thị trường một cách vững chắc trong bối cảnh nền kinh tế thị trường luôn biến động.

Việc tăng cường hợp tác với các tỉnh trong vùng, trong nước và quốc tế chủ yếu trên cả phương diện khuyến khích phát triển cầu trên thị trường và tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh có thể tiếp cận được các thị trường khác trong và ngoài nước. Một số giải pháp cụ thể như:

e. Giải pháp phát triển khoa học, công nghệ

Phát huy vai trò khoa học - công nghệ vào hỗ trợ cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư; làm cầu nối giữa doanh nghiệp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn cả nước để triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp.

Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ, tranh thủ tối đa việc tiếp nhận công nghệ hiện đại; kiên quyết ngăn chặn việc nhập công nghệ lạc hậu. Lựa chọn đúng công nghệ cần đổi mới, cần quán triệt sử dụng công nghệ nhiều tầng, kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại.

Ưu tiên phát triển công nghệ cho các nghề, các sản phẩm truyền thống để nâng cao năng lực sản phẩm, đáp ứng được chất lượng theo yêu cầu của thị trường. Hỗ trợ nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, tăng cường hoạt động hỗ trợ phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thị trường.

Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để có thị trường sản phẩm đáp ứng cho người tiêu dùng.

Thường xuyên mở các lớp đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp để nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cạnh tranh.

Xây dựng các chính sách khoa học công nghệ trên địa bàn (hình thành các quỹ khoa học công nghệ) để tạo nguồn lực hỗ trợ cho nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ.

2. Các cơ chế chính sách cụ thể

a. Xây dựng danh mục kết cấu hạ tầng thương mại trong tỉnh được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư:

Theo quy định của Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, chợ hạng I, khu triển lãm được hưởng các ưu đãi về đầu tư. Đồng thời, ngày 23 tháng 12 năm 2009 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP

ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ, trong đó có quy định: “Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư như đối với các ngành nghề sản xuất, dịch vụ thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ”.

Tuy nhiên, hiện nay các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành vẫn còn hẹp. Vì vậy, cần vận dụng các chính sách ưu đãi hiện có đối với các dự án kết cấu hạ tầng thương mại, như Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế để áp dụng đối với các dự án kết cấu hạ tầng thương mại trong các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh; đối với các kết cấu hạ tầng thương mại ở nông thôn, tỉnh cần xem xét vận dụng các chính sách theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; vận dụng các chính sách về xây dựng nông thôn mới,...

b. Chính sách đất đai

- Dành quỹ đất cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại. Một mặt, bảo đảm nhu cầu hiện tại, phù hợp với sự gia tăng của các dự án đầu tư và mở rộng quy mô hoạt động của các dạng hình kết cấu hạ tầng thương mại trong tương lai. Mặt khác, có giải pháp và chính sách tích cực, đồng bộ trong việc giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư khi xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn. Công bố kịp thời khung giá thuê đất cho từng khu vực tạo điều kiện cho các nhà đầu tư lựa chọn.

- Địa điểm mặt bằng đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, nên các địa điểm đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại đòi hỏi điều kiện thuận lợi về giao thông, diện tích đất đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích kinh doanh của từng loại hình, ở các khu đô thị và dân cư,... do vậy cần quy hoạch sử dụng đất thống nhất và cụ thể cho từng loại hình kết cấu hạ tầng thương mại trên phạm vi không gian, cũng như hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc tiếp cận với các địa điểm mặt bằng đã được quy hoạch để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại.

- Ưu tiên tạo điều kiện để các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại nhằm khắc phục tình trạng tại một số địa phương, nhiều doanh nghiệp trong tỉnh xin đất xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại không được giải quyết nhưng lại dành quỹ đất này cho doanh nghiệp bên ngoài hoặc cho mục đích sử dụng khác

- Xem xét áp dụng chính sách ưu đãi về đất theo đúng Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, chú trọng các kết cấu hạ tầng thương mại thuộc danh mục ưu đãi đầu tư ở khu vực nông thôn.

c. Chính sách tài chính, tín dụng

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng tham gia đầu tư cùng với các doanh nghiệp, hoặc đảm bảo tín dụng đầu tư vào hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại. Tạo điều kiện cho các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư giữa chủ thể đầu tư và tổ chức tín dụng.

- Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp có dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại được tiếp cận các nguồn tài chính một cách bình đẳng, nhanh chóng, đảm bảo nguồn vốn để tiến hành dự án đầu tư được cấp phép như những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh khác.

- Nới lỏng thời hạn cho vay đối với các dự án kết cấu hạ tầng thương mại có tổng vốn đầu tư lớn hay các điều kiện không cho phép thu hồi vốn nhanh, đồng thời ấn định thời hạn vay phù hợp với giá trị nguồn vốn cho vay để đảm bảo tính chủ động cũng như tạo động lực cho các chủ đầu tư triển khai nhanh dự án nhằm rút ngắn thời gian thu hồi vốn và trả nợ đúng hạn.

- Áp dụng Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đối với đầu tư vào các kết cấu hạ tầng thương mại ở nông thôn, nhất là chợ.

d. Chính sách thuế

- Áp dụng chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các chủ thể sản xuất, kinh doanh đầu tư xây dựng chợ (bao gồm cả nâng cấp, cải tạo, mở rộng quy mô của các loại hình và cấp độ chợ) theo nguyên tắc: mức giảm thuế tăng theo mức độ khó khăn về kinh tế - xã hội của địa bàn đầu tư, nhằm khuyến khích và thu hút các nhà đầu tư bỏ vốn vào việc phát triển chợ (nhất là ở địa bàn có cơ sở hạ tầng thấp kém, kinh tế - xã hội kém phát triển).

- Đối với các doanh nghiệp phát triển kết cấu hạ tầng thương mại áp dụng phương thức kinh doanh hiện đại, công nghệ quản lý tiên tiến (phát triển hệ thống theo chuỗi, tham gia hệ thống phân phối thông qua phương thức nhượng quyền thương mại, cải tiến phương pháp quản trị hiện đại dựa trên ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, thương mại điện tử,...) được hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập để hỗ trợ doanh nghiệp tích tụ vốn phục vụ cho quá trình phát triển theo quy định của Chính phủ (giảm nộp, miễn nộp có thời hạn khi doanh nghiệp sử dụng lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quy mô kinh doanh).

- Có các chính sách miễn, giảm thuế nhập khẩu đối với các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các công trình hạ tầng thương mại như nhà đầu tư nước ngoài cùng lĩnh vực hoặc như các doanh nghiệp sản xuất có dự án thuộc diện khuyến khích đầu tư.

e. Chính sách về hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Trong điều kiện kinh doanh hiện nay, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt cả về chất lượng, mẫu mã và giá cả sản phẩm. Việc đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm đang ngày càng trở thành một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, trong giai đoạn 2014 - 2020, bên cạnh sự nỗ lực của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh về chính sự tồn tại và phát triển của họ, tỉnh cần xây dựng và thực thi một số giải pháp, chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm như:

- Vận dụng Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn để xây dựng chính sách hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới ở mức tương đương với tỷ lệ ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho nghiên cứu khoa học, khoảng từ 1 - 2% GDP của tỉnh. Trong đó, tập trung hỗ trợ chủ yếu cho các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm mới, vật nuôi cây trồng có giá trị kinh tế cao, các sản phẩm chế biến từ nguyên liệu có sẵn và các sản phẩm chế biến khác. Hàng năm lựa chọn và tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp phát triển được nhiều sản phẩm mới và được tiêu thụ tốt trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước. Tìm kiếm các nguồn công nghệ mới, trước mắt là công nghệ sinh học và công nghệ chế biến các sản phẩm nông nghiệp để giới thiệu cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh. Tìm kiếm các chương trình dự án trong và ngoài nước hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước hợp tác sản xuất theo hình thức nhượng quyền thương mại, mua thiết kế sản phẩm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ,...

- Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ như doanh nghiệp nghiên cứu thị trường, tư vấn marketing, tư vấn và chuyển giao công nghệ,...

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm cơ hội, tham gia xuất khẩu hàng nông sản thông qua việc hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu, tìm kiếm bạn hàng, thị trường xuất khẩu nông sản. Mức hỗ trợ có thể đến 50% chi phí xúc tiến xuất khẩu thực tế của doanh nghiệp tính theo mức quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng tổng chi phí hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

- Tổ chức nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy du lịch kết hợp mua sắm như: tổ chức các phố mua sắm, phố nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ; các chiến dịch bán hàng giảm giá,... Các siêu thị, cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, điểm du lịch đăng ký cung cấp thẻ ưu đãi hoặc vé mua sắm cho khách du lịch.

f. Một số chính sách khác

- Có chính sách ưu tiên đối với các nhà đầu tư: Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về các loại quy hoạch có liên quan trong quá trình lập dự án đầu tư; Ưu tiên áp dụng rút gọn thời gian quy định trong thủ tục hành chính hiện hành đối với quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ có liên quan đến quy hoạch và kiến trúc của dự án đầu tư xây dựng tại cơ quan chức năng; Cho phép nhà đầu tư được huy động vốn của doanh nghiệp, cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh để xây dựng nhà các hạng mục công trình.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính một cách triệt để, cải cách tư pháp, xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các quy chế; cơ chế, chính sách đảm bảo phát huy dân chủ, sáng kiến, sáng tạo và làm cho toàn bộ hệ thống chính quyền các cấp hoạt động tốt đáp ứng được yêu cầu phát triển.

- Kiểm tra, loại bỏ sự chồng chéo, không phù hợp với các cam kết quốc tế. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến cho người dân, đặc biệt là các doanh nghiệp có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về các cơ hội, thách thức khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Điều 2. Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố công bố công khai và tổ chức thực hiện Quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 27/5/2008 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Công thương (BC);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Cổng thông tin điện tử;
 - Lưu: VT, VP2, VP3, VP4, VP5./
- NN/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Trị